



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1177/QĐ-ĐHNT, ngày 10 tháng 12 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo

Tiếng Việt: **Kế toán**

Tiếng Anh: **Accounting**

I.2. Tên ngành: Kế toán

Mã số: 52340301

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy.

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng.

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 144 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: Kế toán – tài chính

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo kế toán được xây dựng dựa trên mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Đồng thời chương trình được đào tạo có tính liên thông giữa các ngành trong cùng khối ngành, có sự tham khảo các chương trình tiên tiến của các trường ở Việt Nam và các trường trong khu vực cũng như thế giới. Ngoài ra, chương trình được xây dựng dựa trên phiếu đánh giá của sinh viên sau tốt nghiệp, và có sự tham khảo của các nhà quản lý và kế toán trưởng ở các doanh nghiệp. Với 144 tín chỉ được xây dựng, chương trình đáp ứng được yêu cầu cơ bản của người làm kế toán.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh, quy trình kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, thực hiện và quản lý hoạt động tài chính, kế toán ở tầm vi mô và vĩ mô.

II.2. Mục tiêu cụ thể:

Các chuyên ngành đào tạo thuộc ngành kế toán hướng việc đào tạo cho các cử nhân kế toán theo các mục tiêu cụ thể sau:

1. Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

2. Về kiến thức: Trang bị cho cử nhân kế toán tương lai những kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học tính toán. Có kiến thức cơ sở ngành hiện đại và có kiến thức chuyên môn sâu về kế toán các phân hành, và kế toán tổng hợp để thực hiện và quản lý hoạt động tài



chính, kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị kế toán nhà nước và ngân hàng; kiến thức cơ bản về kiểm toán, kiểm soát nội bộ và kiến thức về tài chính doanh nghiệp.

3. Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên của ngành có kỹ năng thực hành tốt, năng lực thực hiện và tổ chức các phân hành kế toán vững vàng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng.

III. CHUẨN ĐẦU RA

III.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Đại học ngành Kế toán, sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội, công việc.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kế toán – kiểm toán.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Tinh thần kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo, và chuyên nghiệp trong công việc. Hợp tác với các đồng nghiệp và mọi người.

- Tự cập nhật kiến thức, và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc.

B. Kiến thức

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội; Ứng dụng các phương pháp trong quá trình học để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.
- Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị, tài chính và thuế.
- Kiến thức về thị trường tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp.
- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán – kiểm toán.
- Am hiểu quy trình kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định các chính sách kế toán.
- Có khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế.
- Kiến thức tiếp cận trình độ quốc tế về kế toán.

C. Kỹ năng

- Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế.
- Kỹ năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được yêu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau.
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, làm việc theo nhóm, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.
- Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan lĩnh vực công tác.
- Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên chuyên ngành kế toán sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận những công việc ở các đơn vị như sau:

- Công việc kế toán ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, kho bạc, ngân hàng, các công ty bảo hiểm, và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Trợ giúp công việc kiểm toán tại các công ty kiểm toán;
- Công việc quản lý thuế tại các chi cục thuế, và các cục thuế;
- Phân tích, và tư vấn tài chính ở các công ty tài chính.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức giáo dục đại cương	54	37.50	44	81.48	10	18.52
1. Khoa học xã hội và nhân văn	22	15.28	16	72.73	6	27.27
2. Toán, khoa học tự nhiên và môi trường	13	9.03	11	84.62	2	15.38
3. Ngoại ngữ	8	5.56	8	100.00	0	0.00
4. Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh	11	7.64	9	81.82	2	18.18
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	62.50	77	85.56	15	16.67
1. Kiến thức cơ sở ngành	29	20.14	24	82.76	5	17.24
2. Kiến thức ngành	61	42.36	51	83.61	10	16.39
Tổng cộng	144	100.00	119	83.80	22	16.20

IV.2. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các quy định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy định đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

IV.4. Nội dung chương trình đào tạo



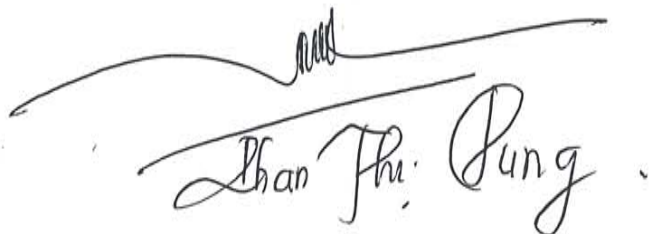
TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số/ Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
		Lý thuyết	Thực hành		
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	54				
I Khoa học xã hội và nhân văn	22				
I.1. Các học phần bắt buộc	16				
1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2				A
2 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3			1	A
3 Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				A
4 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				A
5 Pháp luật đại cương	2				A
6 Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2				A,C
7 Nhập môn quản trị học	2				A,C
I.2 Các học phần tự chọn	6				
8 Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2				A,C
9 Tâm lý học đại cương	2				A,C
10 Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2				A,C
11 Lịch sử văn minh thế giới	2				A,C
12 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				A,C
13 Nhập môn hành chính nhà nước	2				A,C
II Giáo dục thể chất và QP-AN	11				
II.1 Các học phần bắt buộc	9				
14 Điền kinh	1				C
15 Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3				C
16 Công tác quốc phòng – an ninh	2				C
17 Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC	3				C
II.2 Các học phần tự chọn	2				
18 Bóng đá	1				C
19 Bóng chuyền	1				C
20 Cầu lông	1				C
21 Võ thuật	1				C
22 Bơi lội	1				C
III Toán, khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường	13				
III.1 Các học phần bắt buộc	11				
23 Giải tích	3				A
24 Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3				A
25 Đại số tuyến tính	2				A
26 Tin học cơ sở	2				A
27 Thực hành tin học cơ sở	1				A

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số/ Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
III.2	Các học phần tự chọn	2				
28	Con người và môi trường	2				A
29	Biến đổi khí hậu	2				A
III.3	Ngoại ngữ	8				
30	Ngoại ngữ 1	4				A
31	Ngoại ngữ 2	4			30	A
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		90				
I	Kiến thức cơ sở	29				
I.1	Các học phần bắt buộc	24				
32	Kinh tế vi mô	3				A,B,C
33	Kinh tế vĩ mô	3				A,B,C
34	Nguyên lý thống kê kinh tế	3				A,B,C
35	Tài chính – Tiền tệ	3				A,B,C
36	Luật kinh doanh	3			5	A,B,C
37	Thuế	3				A,B,C
38	Ngân hàng thương mại	3			37	A,B,C
39	Nguyên lý kế toán	3			33	A,B,C
I.2	Các học phần tự chọn	5				
40	Thanh toán quốc tế	2				A,B,C
41	Marketing căn bản	3				A,B,C
42	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3				A,B,C
43	Thị trường chứng khoán	2				A,B,C
44	Toán tài chính	2				A,B,C
II	Kiến thức ngành	61				
II.1	Các học phần bắt buộc	51				
45	Quản trị tài chính	3				A,B,C
46	Kế toán tài chính 1	4			39	A,B,C
47	Kế toán tài chính 2	4			47	A,B,C
48	Kế toán tài chính 3	3			48	A,B,C
49	Kế toán quản trị	3			47	A,B,C
50	Kế toán chi phí	3			48	A,B,C
51	Luật và chuẩn mực kế toán	2			48	A,B,C
52	Tổ chức hạch toán kế toán	2			49	A,B,C
53	Kế toán hành chính sự nghiệp	2			49	A,B,C
54	Kế toán ngân hàng	2			49	A,B,C
55	Kế toán quốc tế	3			49	A,B,C
56	Kiểm toán 1	3			47	A,B,C
57	Kiểm toán 2	2			56	A,B,C
58	Tiếng Anh chuyên ngành	3			22	A,B,C

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số/ Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
59	Phân tích hoạt động kinh doanh	3			49	A,B,C
60	Hệ thống thông tin kế toán 1	2			49	A,B,C
61	Thực hành Hệ thống thông tin kế toán 1	1			60	A,B,C
62	Hệ thống thông tin kế toán 2	2			61	A,B,C
63	Thực hành Hệ thống thông tin kế toán 2	1			62	A,B,C
64	Hệ thống thông tin kế toán 3	2			63	A,B,C
65	Thực hành Hệ thống thông tin kế toán 3	1			64	A,B,C
	Tốt nghiệp	10				
66	Khóa luận tốt nghiệp	10				A,B,C
67	Chuyên đề tốt nghiệp	4				A,B,C
	<i>Sinh viên làm chuyên đề tốt nghiệp phải 3 học phần sau</i>	6				
68	Hệ thống thông tin kế toán 4	2			65	A,B,C
69	Thẩm định tín dụng	2			45	A,B,C
70	Hệ thống kiểm soát nội bộ	2			56	A,B,C
	Số tín chỉ bắt buộc (i)	120				
	Số tín chỉ tự chọn (ii)	24				
	Tổng số tín chỉ (i+ii)	144				

TỔ CẤP NHẬT

TRƯỞNG KHOA/VIỆN


Phan Thi Dung


Nô Văn Căn

PHÒNG ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG


Trần Doãn Hùng




Trương Thị Trung